

Kính gửi: Công ty TNHH Vận tải TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ: số 278 đường Trần Phú, quận 05, TP. Hồ Chí Minh
MST: 0303216336

Trả lời văn thư số 1081/CV-VTTP ngày 03/11/2015 của Công ty về chính sách thuế, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điểm c, Khoản 1.2, Mục III, Phần B Thông tư số 122/2000/TT-BTC ngày 29/12/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT) quy định khấu trừ thuế GTGT đầu vào:

“Xác định thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:

- Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ là thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT.

...

- Thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ được khấu trừ phát sinh trong tháng nào được kê khai khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của tháng đó, không phân biệt đã xuất dùng hay còn để trong kho. Trường hợp hoá đơn GTGT hoặc chứng từ nộp thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ mua vào phát sinh trong tháng nhưng chưa kê khai kịp trong tháng thì được kê khai khấu trừ vào các tháng tiếp sau, trường hợp do lý do khách quan thì được khấu trừ trong thời gian tối đa là 03 tháng tiếp sau.

...”.

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT:

+ Tại Điều 2 quy định đối tượng chịu thuế GTGT:

“Đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT) là hàng hoá, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam (bao gồm cả hàng hóa, dịch vụ mua của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài), trừ các đối tượng không chịu thuế GTGT hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư này”.

+ Tại Điều 11 quy định thuế suất thuế GTGT 10%:

“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

...”.

- Căn cứ Khoản 1, Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hóa đơn, chứng từ bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ quy định nguyên tắc lập hóa đơn:

“a) Tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh chỉ được lập và giao cho người mua hàng hóa, dịch vụ các loại hóa đơn theo hướng dẫn tại Thông tư này.

b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hoá, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hoá, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động ...”.

- Công văn số 211/TCT-CS ngày 20/01/2015 về thuế GTGT và Công văn số 3797/TCT-CS ngày 22/08/2016 đối với việc thực hiện nghĩa vụ thuế khi sang tên phương tiện xe buýt thuộc Dự án 1318 xe buýt cho xã viên (bản chụp đính kèm).

Trường hợp theo trình bày của Công ty: là chủ đầu tư thứ cấp của dự án 1318 xe buýt của thành phố giai đoạn 2002 – 2003 do Công ty TNHH Một thành viên Xe khách Sài Gòn làm chủ đầu tư và Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh cho vay. Khi thực hiện hợp đồng vay vốn 3 bên: Công ty Xe khách Sài Gòn và Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh, Công ty là chủ đầu tư thứ cấp nhận xe giao lại cho các đơn vị thành viên, hợp tác xã để thực hiện thu hồi vốn gốc, lãi vay trả lại cho chủ đầu tư. Chủ đầu tư đã xuất hóa đơn GTGT cho Công ty nhưng Công ty không kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào và không hạch toán tài sản của Công ty.

Sau khi các Bên hoàn thành nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay cho chủ đầu tư và Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố, Công ty làm thủ tục sang tên cho các đơn vị thành viên, hợp tác xã thì Công ty lập hóa đơn GTGT (theo giá bán xe bao gồm cả thuế GTGT đã trả khi mua) và không tính thuế GTGT.

Cục Thuế TP thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này. 

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận: 

- Như trên
 - Phòng Pháp chế
 - Phòng KTT 3
 - Lưu: (TTHT, HC)
- 2132-27512/2016-pdhoa



Trần Thị Lệ Nga